

Bản án số: 32/2023/HS-PT
Ngày: 04-7- 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành
Bà Ngô Thị Kim Châu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:**
Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLPT-HS, ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của ông Khuất Thành C là người có quyền lợi và nghĩa vụ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST, ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo bị kháng cáo:** Nguyễn Minh T, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1996, tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKTT: ấp X, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường N, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Th, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Thanh Y, sinh năm 1975; vợ tên Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm 1999 (đã ly hôn) và có 01 người con; Tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Anh Huỳnh Phúc K, sinh ngày 24/9/1989. Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Trần Phi L, sinh ngày 19/8/1997. Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt (có mặt).

- Ông Khuất Thành C, sinh ngày 03/11/1965. Địa chỉ: Số Z, đường A, KDC B, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Khuất Thành C: Luật sư V - Văn phòng Luật sư V. Địa chỉ: 16-B26, Khu dân cư B, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng phương tiện xe ô tô chở bánh kẹo bán cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nên bị cáo Nguyễn Minh T thuê xe ô tô của anh Huỳnh Phúc K, ngụ ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh với giá là 600.000 đồng/ngày, anh K đồng ý và đã thuê xe ô tô biển số 84A-076.55, màu trắng, có 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu KIA, số loại CERATO của anh Nguyễn Trần Phi L, ngụ ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh với số tiền là 400.000 đồng/ngày rồi cho bị cáo thuê lại để hưởng tiền chênh lệch. Đến khoảng 17 giờ ngày 21/02/2022, anh K điều khiển xe ô tô biển số 84A-076.55 đến khóm M, thị trấn N, huyện N, tỉnh Trà Vinh giao cho bị cáo thuê nhưng không có làm hợp đồng bằng văn bản và cũng không có đưa các loại giấy tờ xe cho bị cáo.

Đến ngày 15/3/2022, bị cáo nảy sinh ý định đem xe ô tô biển số 84A-076.55 đi cầm để chiếm đoạt lấy tiền trả nợ cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT chi nhánh tại tỉnh Trà Vinh (thời điểm này bị cáo là nhân viên Trưởng ca bán hàng của FPT) và cần phải có các loại giấy tờ của xe mới cầm được, bị cáo đưa ra thông tin gian dối với anh K là “Bị cáo thuê xe ô tô cho Công ty FPT nơi bị cáo làm việc và thường xuyên điều khiển xe ô tô đi đường xa nên cần phải có giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận đăng kiểm bản gốc của xe ô tô biển số 84A-076.55, ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân bản gốc của chủ xe tên Nguyễn Trần Phi L, đồng thời cần phải làm hợp đồng thuê xe bằng văn bản”, anh K tin là thật nên đồng ý làm hợp đồng thuê xe và giao các loại giấy tờ nêu trên cho bị cáo.

Khi có đủ các loại giấy tờ cần nêu trên, khoảng 20 giờ ngày 17/3/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 84A-076.55 chở bạn gái tên Ngô Cẩm O, ngụ khóm A, phường H, thành phố T đến dịch vụ cầm đồ L, địa chỉ: Số Z, đường A, KDC B, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ do ông Khuất Thành C làm chủ để cầm xe ô tô, bị cáo gặp ông C và nói xe ô tô biển số 84A-076.55 là của bị cáo, ông C kiểm tra xe ô tô và các loại giấy tờ đầy đủ nên tin tưởng xe ô tô này là chính chủ của bị cáo và đồng ý cầm với số tiền 250.000.000 đồng, ông C lập 02 bản hợp đồng cầm cố tài sản thể hiện bên cho cầm là dịch vụ cầm đồ L, bên cầm là Nguyễn Trần Phi L, tài sản cầm là xe ô tô biển số 84A-076.55, thời hạn cầm từ ngày 17/3/2022 đến ngày 15/4/2022, bên cho cầm ông Khuất Thành C ký tên, bên cầm do bị cáo ký giả tên của anh Nguyễn Trần Phi L và ghi họ tên là Nguyễn Trần Phi L.

Sau khi làm hợp đồng xong, ông C giữ 01 bản, giao cho bị cáo 01 bản và đưa trước cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng, còn lại 220.000.000 đồng bị cáo yêu cầu ông C chuyển khoản nhưng nói dối là tài khoản Ngân hàng của bị cáo bị lỗi không nhận được tiền, vì nếu bị cáo cung cấp số tài khoản Ngân hàng thì ông C sẽ biết thông tin cá nhân của bị cáo không phải là chủ xe ô tô biển số 84A-076.55 nên yêu cầu ông C chuyển tiền qua số tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Ngô Cẩm O. Sau khi nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng, bị cáo đã trả nợ hết

cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT. Quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.HĐĐG ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N kết luận: Tại thời điểm xâm phạm ngày 17/3/2022, xe ô tô biển số 84A-076.55 có trị giá là 307.875.350 đồng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 533/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Chữ viết và chữ ký mang tên Nguyễn Trần Phi L trên hợp đồng cầm cố tài sản ngày 17/3/2022 (ký hiệu A) so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Minh T trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) do cùng một người viết, ký ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST ngày 08/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội ‘Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản’

Căn cứ khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 22/8/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2023, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khuất Thành C kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khuất Thành C. Vị kiểm sát viên cho rằng Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật cũng như mức hình phạt. Do đó, việc kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khuất Thành C là không có căn cứ chấp nhận. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- *Luật sư V là người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Khuất Thành C trình bày:* Hoàn toàn thống nhất với việc ông Khuất Thành C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, do hành vi vi phạm thủ tục nghiêm trọng của Hội đồng xét xử sơ thẩm, không trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về hành vi lừa đảo bằng thủ đoạn tinh vi, gian dối xe không chính chủ nói chính

chủ để cầm xe và chiếm đoạt số tiền 250.000.000 đồng của cơ sở cầm đồ L, dẫn tới việc bỏ sót hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh T, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của gia đình ông C. Cơ sở cầm đồ L là bị hại không phải là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, mặc khác cơ quan điều tra đã thiếu sót không đưa Công ty FPT chi nhánh Trà Vinh vào là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nên quá trình giải quyết vụ án chưa được toàn diện và khách quan. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khuất Thành C là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khuất Thành C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có nhu cầu sử dụng xe ô tô nên ngày 21/02/2022, bị cáo Nguyễn Minh T đã thuê xe ô tô biển số 84A-076.55, màu trắng, có 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu KIA, số loại CERATO của anh Huỳnh Phúc K (xe này do anh K thuê của anh Nguyễn Trần Phi L) nhưng không làm hợp đồng bằng văn bản và cũng không có đưa các loại giấy tờ xe cho bị cáo. Đến ngày 15/3/2022, bị cáo nảy sinh ý định đem xe ô tô biển số 84A-076.55 đi cầm để chiếm đoạt lấy tiền trả nợ cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT chi nhánh tại tỉnh Trà Vinh và cần phải có các loại giấy tờ của xe mới cầm được, bị cáo đưa ra thông tin gian dối với anh K là “Bị cáo thuê xe ô tô cho Công ty FPT nơi bị cáo làm việc, thường xuyên điều khiển xe ô tô đi đường xa nên cần phải có giấy đăng ký xe và giấy chứng nhận đăng kiểm bản gốc của xe ô tô biển số 84A-076.55, ảnh chụp giấy chứng minh nhân dân bản gốc của chủ xe tên Nguyễn Trần Phi L, đồng thời cần phải làm hợp đồng thuê xe bằng văn bản”, anh K tin là thật nên đồng ý làm hợp đồng thuê xe và giao các loại giấy tờ nêu trên cho bị cáo. Khi có đủ các loại giấy tờ cần nêu trên, khoảng 20 giờ ngày 17/3/2022 bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 84A-076.55 chở bạn gái tên Ngô Cẩm O, ngụ xóm A, phường H, thành phố T đến dịch vụ cầm đồ L, địa chỉ: Số Z, đường A, KDC B, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ do ông Khuất Thành C làm chủ để cầm xe ô tô, bị cáo gặp ông C và nói xe ô tô biển số 84A-076.55 là của bị cáo, ông C kiểm tra xe ô tô và các loại giấy tờ đầy đủ nên tin tưởng xe ô tô này là chính chủ của bị cáo và đồng ý cầm với số tiền 250.000.000 đồng, ông C lập 02 bản hợp đồng cầm cố tài sản thể hiện bên cho cầm là dịch vụ cầm đồ L, bên cầm là Nguyễn Trần Phi L, tài sản cầm là xe ô tô biển số 84A-076.55, thời hạn cầm từ ngày 17/3/2022 đến ngày 15/4/2022, bên cho cầm ông Khuất Thành C ký tên, bên cầm do bị cáo ký giả tên của anh Nguyễn Trần Phi L và ghi họ tên là Nguyễn Trần Phi L. Sau khi làm hợp đồng xong, ông C giữ 01 bản, giao cho bị cáo 01 bản và đưa trước cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng, còn lại 220.000.000

đồng bị cáo yêu cầu ông C chuyển tiền qua số tài khoản Ngân hàng Vietcombank của Ngô Cẩm Ô bạn gái của bị cáo. Sau khi nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng, bị cáo đã trả nợ hết cho Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT. Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL.HĐĐG ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Tại thời điểm chiếm đoạt xe ô tô biển số 84A-076.55 có trị giá là 307.875.350 đồng. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Về tư cách tham gia tố tụng của ông Khuất Thành C và yêu cầu xem xét bị cáo Nguyễn Minh T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Khuất Thành C – chủ tiệm dịch vụ cầm đồ L. Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HS, ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của ông Huỳnh Phúc K nên bị hại là ông Huỳnh Phúc K, không phải ông Khuất Thành C. Riêng đối với giao dịch cầm xe ô tô giữa bị cáo Nguyễn Minh T và ông Khuất Thành C là giao dịch dân sự, do ông C không kiểm tra xác thực các loại giấy tờ về xe chính chủ và nhân thân của người cầm xe, để kiểm chứng đầy đủ rõ ràng các thông tin để tiến hành cầm xe tránh sự việc rủi ro khi giao kết hợp đồng, nhưng ông C không thực hiện kiểm tra đầy đủ các thông tin nêu trên mà nhận cầm xe của bị cáo vào ban đêm rồi chuyển tiền cho bị cáo.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Đối với quan điểm người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Khuất Thành C cho rằng: hành vi của bị cáo rất tinh vi thể hiện bị cáo đưa các giấy tờ cho ông Khuất Thành C tin để tiến hành cầm xe, cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm về hành vi chiếm đoạt tài sản và đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản đối với người bị hại là ông Khuất Thành C, không đưa công ty FPT vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không phù hợp với quy định pháp luật, những vấn đề người bào chữa nêu ra cũng nhưng ông Khuất Thành C nại ra tại phiên tòa hôm nay là không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận như nhận định nêu trên.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không sửa đổi có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của ông Khuất Thành C không được chấp nhận nên ông Khuất Thành C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Khuất Thành C.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2023/HS-ST, ngày 08/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 22/8/2022.

Án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc ông Khuất Thành C phải nộp 300.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND, VKSND huyện N;
- Trại TG CA tỉnh;
- CC THADS huyện N;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Ông Khuất Thành C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến